

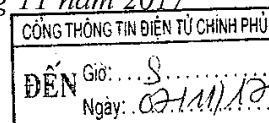
TTĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
TỔ CÔNG TÁC CỦA TTgCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1177/BC-TCTTTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017



BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao
10 tháng năm 2017 và kết quả kiểm tra tháng 10 năm 2017



I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO 10 THÁNG 2017

Từ ngày 01/01/2017 đến 31/10/2017, có tổng số 16.085 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương. Trong đó, có 9.695 nhiệm vụ đã hoàn thành (đúng hạn: 8.243, quá hạn: 1.452); 6.390 nhiệm vụ chưa hoàn thành (trong hạn: 6.108, quá hạn: 282 - chiếm 2,8%, giảm 0,4% so với tháng trước) (có phụ lục kèm theo).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA TỔ CÔNG TÁC THÁNG 10 NĂM 2017

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc lấy năm 2017 là năm cắt giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, trong tháng 10, Tổ công tác tiếp tục tiến hành 02 cuộc kiểm tra chuyên đề đối với các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện các nhiệm vụ giao liên quan đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành (KTCN) đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Tổ công tác xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra như sau:

1. Kết quả khảo sát thực tế

Trước khi kiểm tra tại hai Bộ nói trên, để có thông tin đầy đủ, khách quan, toàn diện về công tác KTCN hiện nay, Tổ trưởng Tổ công tác đã cử nhóm Thường trực Tổ công tác khảo sát thực tế tại Chi cục Hải quan khu vực 1 - Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh, địa điểm KTCN tập trung, Cơ quan thú y vùng VI và Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

a) Tại Cục Hải quan TP HCM:

- Theo số liệu của Chi cục Hải quan khu vực 1- Cục hải quan TP HCM: Trong quý II/2017, có tổng số 92.797 tờ khai xuất nhập khẩu, trong đó có 33.221 tờ khai thuộc đối tượng quản lý, kiểm tra chuyên ngành, chiếm 35,8%.

- Kết quả phân luồng tại Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh trong năm 2016 và quý I năm 2017:

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Xanh: 40,3%, Vàng: 51,1%, Đỏ: 8,6%

+ Đối với hàng hóa xuất khẩu: Xanh: 74,2%, Vàng: 23,2%, Đỏ: 2,6%

b) Tại Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II

- Từ 01/01/2017 đến 10/10/2017, tại Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II, có tổng số 42.000 lô hàng hóa nhập khẩu, trong đó có 12 lô (chiếm 0,028%) nhiễm sinh vật gây hại.

- Thời gian hoàn tất thủ tục KTCN: Từ 1 – 4 giờ (từ khi thực hiện kiểm tra lô hàng đến khi hoàn tất)

- Toàn bộ thủ tục hàng hóa kiểm dịch thực vật nhập khẩu được thực hiện trên hệ thống 01 cửa quốc gia.

- Kiểm tra 100% lô hàng, không áp dụng quản lý rủi ro (kiểm tra xác suất); không thu phí và lệ phí đối với tất cả các lô hàng kiểm tra ATTP.

c) Tại Cơ quan Thú y vùng VI

- Lượng hàng hóa là động vật, sản phẩm động vật từ các nước nhập khẩu vào Việt Nam chiếm khoảng 80% qua khu vực các cửa khẩu cảng biển TP Hồ Chí Minh và sân bay Tân Sơn Nhất thuộc Cơ quan Thú y vùng VI quản lý, còn lại khoảng 20% nhập khẩu qua các cửa khẩu còn lại của cả nước.

- Cơ quan Thú y vùng VI đã đầu tư cơ sở hạ tầng rất khang trang, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ; với đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật chuyên môn để thực hiện việc KTCN, như hệ thống máy để xét nghiệm, chẩn đoán nhanh các loại vi sinh vật bệnh động vật, vi sinh vật có hại gây ô nhiễm sản phẩm động vật sử dụng làm thực phẩm hoặc không sử dụng làm thực phẩm; hệ thống máy Realtime PCR, máy PCR, máy giải trình tự gen để xác định nhanh và chính xác các typ, chủng virus gây hại, hệ thống máy phân tích các chất tồn dư độc hại... Cơ quan thú y vùng VI còn có các Trạm kiểm dịch động vật tại các cảng biển, sân bay, cửa khẩu đường bộ biên giới để kiểm soát chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu.

Trung tâm chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật của đơn vị đã được công nhận là Phòng thử nghiệm ngành Nông nghiệp và PTNT đạt chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025. Do đó, việc thực hiện KTCN của Cơ quan thú y vùng VI đáp ứng tốt yêu cầu của doanh nghiệp xuất nhập khẩu cần có kết quả xét nghiệm chính xác, với thời gian trả kết quả xét nghiệm là 2,5 ngày.

- Lấy mẫu kiểm tra đối với tất cả các lô hàng liên quan đến kiểm dịch thú y; quá trình lấy mẫu kiểm tra, kiểm nghiệm bảo đảm đúng quy định, có sự chứng kiến của hải quan, đội cắt seal, có biên bản cắt seal kẹp vào hồ sơ kiểm dịch, biên bản lấy mẫu được mã hóa ngay tại cảng; mẫu kiểm tra, kiểm nghiệm được vận chuyển, bảo quản bằng xe chuyên dụng, bảo đảm đúng quy trình, doanh nghiệp không được phép tự mang mẫu đến kiểm tra, kiểm nghiệm.

- Trong 9 tháng năm 2017: Có tổng số **21.643 lô hàng** động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu, trong đó có: **6.538 lô hàng** không thuộc diện phải lấy mẫu

xét nghiệm (như sản phẩm động vật nhập khẩu để gia công chế biến xuất khẩu, hàng xuất khẩu bị trả về...); **15.105 lô hàng** thuộc diện phải lấy mẫu xét nghiệm, đã phát hiện **48 lô vi phạm**, chiếm **0,32%**.

Đánh giá về những bất cập liên quan đến công tác KTCN qua khảo sát thực tế

- Lượng hàng hóa nhập khẩu về cảng rất nhiều trong khi kho bãi tại cảng chưa đáp ứng nhu cầu, các container phải xếp chồng lên rất cao, gây khó khăn khi mở container để lấy mẫu hoặc kiểm tra thực trạng hàng hóa tại cảng, làm kéo dài thời gian kiểm tra.

- Tình trạng chồng chéo, một mặt hàng phải qua nhiều cơ quan KTCN, với nhiều thủ tục, nhiều hình thức khác nhau nhưng kết quả phát hiện vi phạm rất ít, chỉ khoảng 0,039%; Danh mục hàng hóa phải KTCN trước khi thông quan vẫn còn nhiều; chưa thực hiện nguyên tắc quản lý rủi ro, chưa công nhận kết quả KTCN của các nhà xuất khẩu nổi tiếng, chưa công nhận kết quả kiểm tra phân tích của các nước tiên tiến;

- Thực trạng KTCN hiện nay đã làm kéo dài thời gian thông quan, trở thành gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp và làm giảm cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hoạt động của các địa điểm KTCN tập trung

Tại địa điểm Cảng Cát Lái có các cơ quan KTCN sau tham gia: Viện y tế Công cộng TP Hồ Chí Minh, Cơ quan Thú y vùng VI, Chi cục Kiểm dịch vùng II, Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, Công ty TNHH Giám định Vinacontrol TP HCM, Trung tâm khảo, kiểm nghiệm và kiểm định giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.

Qua khảo sát cho thấy: Các cơ quan chưa đầu tư, tăng cường nguồn lực cho các địa điểm KTCN nên các địa điểm KTCN tập trung này chưa phát huy hiệu quả, chủ yếu là đăng ký, nộp hồ sơ, trả kết quả nhưng tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký làm thủ tục tại đây chỉ khoảng 30% (trừ một số mẫu kiểm dịch thực vật đơn giản, kiểm tra ATTP đối với hàng hóa là quà biếu nhập khẩu được thực hiện lấy mẫu, kiểm tra tại đây).

2. Kết quả kiểm tra tại Bộ Khoa học và Công nghệ

Với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Bộ, sự nghiêm túc, trách nhiệm cao trong thực thi công vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm đúng tiến độ, không nợ đọng nhiệm vụ quá hạn: Từ ngày 01/01/2017 - 10/10/2017, có tổng số 403 nhiệm vụ giao Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong đó, đã hoàn thành 245 nhiệm vụ; 158 nhiệm vụ chưa thực hiện nhưng trong hạn.

Đề lĩnh vực khoa học và công nghệ tiếp tục đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, là động lực quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất, Bộ đã tập trung, quan tâm đặc biệt đến công tác hoàn thiện thể chế (Bộ đã chủ

trì xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền 41 văn bản quy phạm pháp luật) theo hướng đổi mới, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa khoa học, công nghệ với sản xuất và đời sống nhằm nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp trong bảo vệ, khai thác các tài sản trí tuệ, ứng dụng, đổi mới công nghệ để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh; xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đưa doanh nghiệp dần trở thành trung tâm của hoạt động đổi mới sáng tạo; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ với thực tiễn.

Công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành của Bộ có chuyển biến tích cực, hệ thống tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tập trung đổi mới; xây dựng cụ thể cơ chế áp dụng quản lý rủi ro, chuyển mạnh sang hậu kiểm (91% sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ đã được chuyển sang hậu kiểm). Với vai trò là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Bộ đã chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ liên quan rà soát sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật An toàn thực phẩm... (ban hành Thông tư 02/2017/TT-BKHHCN làm rõ cách thức công bố hợp quy dựa trên biện pháp tiền kiểm (kiểm tra trước thông quan), biện pháp hậu kiểm (kiểm tra sau thông quan) để tạo khung pháp lý chung cho các Bộ quản lý chuyên ngành có căn cứ xây dựng các biện pháp quản lý cụ thể đối với từng nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc bộ mình quản lý, kiểm tra).

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Bộ còn một số mặt công tác, như: thể chế, chính sách trong một số lĩnh vực chưa hiệu quả (thu hút nhân tài, thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển khoa học công nghệ, cơ chế để phát triển mạnh mẽ thị trường, sản phẩm khoa học công nghệ, chính sách khuyến khích thể hệ trẻ tham gia nghiên cứu khoa học, kể cả ở khu vực nông thôn...); nhiều đề tài nghiên cứu ứng dụng chưa sát thực tế, tính ứng dụng chưa cao, nhất là tại các địa phương; vấn đề tăng cường hiệu quả xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp giữa viện - trường trong nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ; một số văn bản quy phạm pháp luật chưa được sửa đổi, thay thế kịp thời để phục vụ tốt công tác hậu kiểm... Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ cân quan tâm, khắc phục kịp thời những bất cập nêu trên.

3. Kết quả kiểm tra tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Với sự chỉ đạo quyết liệt, tận tụy, năng động, đổi mới của Lãnh đạo Bộ, cùng với sự cố gắng, nỗ lực của các đơn vị trực thuộc Bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc trong thể chế, chính sách để kịp thời xây dựng, hoàn thiện nhằm tạo môi trường thuận lợi, tăng cường nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển (Bộ đã xây dựng, trình ban hành 03 dự án Luật,

14 Nghị định, 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền 18 Thông tư, trong đó có một số văn bản quy phạm pháp luật được triển khai xây dựng rất khẩn trương, kịp thời, như Nghị định 108/2017/NĐ-CP về quản lý phân bón; phối hợp chặt với Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung Nghị định 201/2013/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp); chủ động, tích cực tìm kiếm các giải pháp để thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi (thịt gà của Việt Nam đã xuất khẩu được sang thị trường Nhật Bản - thị trường có yêu cầu khắt khe về an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm, đã khẳng định tính kịp thời, hiệu quả, sự cố gắng, nỗ lực, trách nhiệm của Cục Thú y - đơn vị được giao nhiệm vụ); triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống, ứng cứu, khắc phục hậu quả do mưa, bão gây ra đã giúp giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản (Thủ tướng gửi lời khen ngợi và đánh giá cao đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục phòng chống thiên tai đã bám sát tình hình, chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo trong vận hành xả lũ hệ thống liên hồ Hòa Bình - Sơn La trong đợt lũ lụt vừa qua); tham mưu, đề xuất kịp thời với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhiều vấn đề mang tính trọng tâm, trọng điểm, phù hợp, hiệu quả, như tham mưu tổ chức các Hội nghị: Thúc đẩy xuất khẩu gạo, Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ĐBSCL, Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, Bảo vệ rừng...

Bộ được các Hiệp hội doanh nghiệp, các cơ quan đánh giá là một trong những Bộ đi đầu trong việc cải cách hành chính, có tinh thần cầu thị, cởi mở, quyết tâm thay đổi, khắc phục những bất cập, tồn tại liên quan đến điều kiện kinh doanh, công tác KTCN của Bộ, cụ thể, Bộ đề xuất bãi bỏ và rút gọn 118 điều kiện (bãi bỏ: 65; rút gọn: 53) trong tổng số 345 điều kiện kinh doanh của Bộ; đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa 287 thủ tục hành chính về KTCN (chiếm 56,5%), cắt giảm 05 loại hàng hóa không có nguy cơ cao gây mất an toàn (chiếm 23,8%) ra khỏi Danh mục hàng hóa phải KTCN, cắt giảm 4 nhóm hàng hóa phải kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn và 09 nhóm hàng phải kiểm dịch thủy sản...; áp dụng quản lý rủi ro và đẩy mạnh xã hội hóa công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm (không có tình trạng độc quyền)...

Tuy nhiên, còn một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, như: công tác quản lý, bảo vệ rừng; khai thác thủy sản còn hạn chế; công tác KTCN còn một số bất cập, như: một mặt hàng chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định, chịu nhiều hình thức quản lý khác nhau; một số danh mục hàng hóa đã ban hành nhưng chưa chi tiết tên hàng, chưa gắn mã HS; một số hàng hóa phải kiểm tra nhưng chưa có tiêu chuẩn hay quy chuẩn kỹ thuật để kiểm tra; còn một số thủ tục hành chính chưa triển khai thực hiện trên cơ chế một cửa quốc gia... đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT khẩn trương khắc phục để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác KTCN đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

III. KIẾN NGHỊ CỦA TỔ CÔNG TÁC

Trên cơ sở kết quả kiểm tra tại các Bộ, cơ quan, Tổ công tác kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ được kiểm tra trong tháng 10 và các Bộ, cơ quan liên quan triển khai một số nhiệm vụ sau:

1. Đối với Bộ Y tế

Khẩn trương hoàn thiện dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định 38/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, theo hướng cải cách, sửa đổi bảo đảm căn cơ, tháo gỡ triệt để những vướng mắc, bất cập hiện nay, trình Chính phủ trong tháng 11 năm 2017.

2. Đối với Văn phòng Chính phủ

Chủ trì, phối hợp cùng các Bộ, ngành liên quan thống nhất về các ý kiến còn khác nhau trong nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 38/2012/NĐ-CP, báo cáo, trình Chính phủ ký ban hành trong tháng 12 năm 2017.

3. Đối với Bộ Tài chính

- Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bố trí kinh phí cho việc triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2018 - 2020.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, báo cáo với Thủ tướng Chính phủ về việc tạo điều kiện về kinh phí để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm chứng quốc gia đạt tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ công tác KTCN thuộc lĩnh vực quản lý, KTCN của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đối với các Bộ quản lý chuyên ngành

- Nghiêm túc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 503/TB-VPCP ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Khẩn trương xác định, sửa đổi biện pháp quản lý trước thông quan, sau thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã ban hành để bảo đảm loại bỏ ít nhất 50% số mặt hàng thuộc diện phải kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan so với hiện nay (trừ các mặt hàng theo quy định của Luật thú y, Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật, theo thông lệ quốc tế yêu cầu áp dụng kiểm tra 100% lô hàng).

- Thực hiện việc công bố, công khai kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính KTCN, cắt giảm điều kiện kinh doanh trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, cơ quan; tổng hợp, gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan có liên quan, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm tính khách quan của việc cải cách.

5. Đối với các Bộ, cơ quan, địa phương được kiểm tra

a) Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục quan tâm, chú trọng đặc biệt đến việc đổi mới thể chế, cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ, giảm thiểu thủ tục hành chính trong tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, thể hệ trẻ tích cực tham gia phát triển hoạt động khoa học và công nghệ; có giải pháp phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ để thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp hiệu quả, đồng bộ trong việc hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, viện, trường để gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

- Nghiên cứu, cải tiến quy trình, đơn giản hóa thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp nhằm đẩy nhanh và nâng cao chất lượng của hoạt động xác lập quyền; có giải pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; thúc đẩy việc tạo lập và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ và tăng cường ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ nhằm góp phần đạt mục tiêu năm 2017 là tiếp tục đưa chỉ số về đổi mới sáng tạo và chỉ số về môi trường cạnh tranh của Việt Nam đứng trong nhóm dẫn đầu ASEAN.

- Tập trung xây dựng, thúc đẩy các hoạt động ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kết nối các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và cung cấp kịp thời thông tin để định hướng dư luận nhận thức đúng về Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Khẩn trương hoàn thiện Nghị định sửa đổi Nghị định 132/2008/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định thay thế Nghị định 80/2013/NĐ-CP về xử lý vi phạm trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để khắc phục kịp thời các bất cập, tồn tại trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, phục vụ hậu kiểm và tạo sự thống nhất, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả giữa các văn bản;

- Khi thẩm định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) do các Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng về sản phẩm hàng hóa nhóm 2, yêu cầu không ban hành các QCVN đối với các sản phẩm hàng hóa mà không rõ biện pháp quản lý, không rõ biện pháp kiểm tra trước thông quan (tiền kiểm) hoặc kiểm tra sau thông quan (hậu kiểm) để bảo đảm không gây cản trở đối với thương mại, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, không phát sinh thêm thủ tục hành chính về KTCN.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành quy định miễn kiểm tra với giới hạn số lượng cụ thể đối với hàng hóa nhập khẩu sử dụng vào mục đích trưng bày, giới thiệu sản phẩm mới, làm mẫu, chạy thử, đối tượng nghiên cứu khoa học và các hàng hóa nhập khẩu không tiêu thụ tại thị trường Việt Nam.

- Khẩn trương nghiên cứu, nâng mức giới hạn tại quy chuẩn QCVN 8:2012/BKHCN cho phù hợp với các nước để bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra chuyên ngành.

- Khẩn trương kết nối và thực hiện 09 thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu mà Bộ đã đăng ký thực hiện trên Cơ chế một cửa quốc gia để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phục hồi rừng bền vững với nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển du lịch sinh thái, bảo tồn văn hóa dân tộc; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích khác; kiểm tra, xử lý nghiêm các doanh nghiệp quản lý, sử dụng đất rừng không đúng mục đích, các hành vi phá rừng, gây cháy rừng theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo động lực để huy động sự tham gia của toàn xã hội vào bảo vệ, quản lý, phát triển và khai thác rừng có hiệu quả.

- Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biện pháp chấn chỉnh, ngăn chặn tình trạng khai thác, đánh bắt thủy, hải sản bằng mìn, xung điện mang tính hủy diệt, phá vỡ hệ cân bằng sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nhằm bảo đảm phát triển ngành thủy sản nhanh, hiệu quả, bền vững theo đúng tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09 tháng 02 năm 2007 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 4 (khóa X) của Đảng về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”.

- Chủ trì xây dựng, trình ban hành Nghị định sửa đổi nhiều Nghị định liên quan đến việc thực hiện cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung 08 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác KTCN đã được giao tại Quyết định 2026/QĐ-TTg.

- Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành theo hướng một mặt hàng chỉ điều chỉnh bởi một văn bản và do một đơn vị chức năng thuộc Bộ làm đầu mối (chủ trì) chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra.

- Đề xuất cụ thể cách thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành (đề xuất cụ thể giao Bộ chủ trì, Bộ phối hợp) đối với danh mục hàng hóa phải KTCN hiện đang chồng chéo giữa Bộ Nông nghiệp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải nhằm khắc phục tình trạng một mặt hàng phải chịu quản lý, kiểm tra của nhiều cơ quan khác nhau để Văn phòng Chính phủ có cơ sở tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp khắc phục tình

trạng chồng chéo này theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 503/TB-VPCP ngày 25 tháng 10 năm 2017.

- Khẩn trương rà soát, ban hành văn bản hợp nhất, chuẩn hóa các Danh mục hàng hóa thuộc diện KTCN của Bộ với chi tiết tên hàng, kèm mã số HS phù hợp với Danh mục hàng hóa XNK 2017 theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2017.

- Khẩn trương ban hành 13 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và 127 quy chuẩn Việt Nam để tạo thuận lợi trong công tác kiểm tra chuyên ngành, hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2018.

- Khẩn trương kết nối, thực hiện 15 thủ tục hành chính về KTCN đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trên Cơ chế một cửa quốc gia theo Kế hoạch đã đăng ký.

- Trung tâm chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật (thuộc Cơ quan thú y vùng VI) được đánh giá là phòng thử nghiệm ngành Nông nghiệp và PTNT đạt chuẩn quốc tế, kết quả kiểm tra, kiểm nghiệm nhanh, chính xác và trở thành địa chỉ tin cậy của các doanh nghiệp, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT nhân rộng mô hình này tại các cơ quan kiểm dịch thú y khác trên cả nước để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả công tác KTCN./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các thành viên Tổ công tác;
- Tổng cục Hải quan;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, đơn vị: KGVX, CN, KTTH, NN, PL, QHQT, ĐMDN, V.I, NC, KSTTHC, Công thông tin điện tử CP;
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L 5b

TỔ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP
Mai Tiến Dũng

KẾT QUẢ

thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương

(Từ 01/01/2017 - 31/10/2017)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	130	171	55	36	79	1
2	Bộ Quốc phòng	108	173	64	33	73	3
3	Văn phòng Chính phủ	40	49	46	0	3	0
4	Bộ Ngoại giao	63	110	29	0	80	1
5	Bộ Nội vụ	165	249	110	26	111	2
6	Bộ Tư pháp	95	154	116	5	32	1
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	445	746	134	238	356	18
8	Bộ Tài chính	552	755	410	179	164	2
9	Bộ Công Thương	335	547	322	35	190	0
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	290	439	333	48	57	1
11	Bộ Giao thông vận tải	354	552	334	55	163	0
12	Bộ Xây dựng	215	307	244	24	39	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	301	433	278	46	104	5
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	121	208	111	11	86	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	155	246	125	9	112	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	114	196	161	9	24	2
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	125	217	101	14	102	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	146	223	69	32	122	0
19	Bộ Y tế	120	240	34	30	169	5
20	Ủy ban Dân tộc	68	107	24	6	77	0
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	152	549	435	46	68	0
22	Thanh tra Chính phủ	119	172	51	27	88	6
23	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	1	1	0	0	1	0
24	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	9	17	3	0	11	3
25	Đài Tiếng nói Việt Nam	9	9	0	0	7	2
26	Đài Truyền hình Việt Nam	8	8	0	0	6	2
27	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	3	12	0	0	12	0
28	Thông tấn xã Việt Nam	5	5	0	0	5	0

29	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	4	4	0	0	3	1
30	UBND Thành phố Hà Nội	149	227	16	41	165	5
31	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	152	223	145	39	15	24
32	UBND Thành phố Hải Phòng	77	143	84	2	57	0
33	UBND Thành phố Đà Nẵng	83	149	38	4	90	17
34	UBND Thành phố Cần Thơ	74	139	121	5	13	0
35	UBND Cao Bằng	68	132	74	3	55	0
36	UBND Lạng Sơn	70	135	99	20	16	0
37	UBND Lai Châu	68	131	16	5	110	0
38	UBND Điện Biên	65	129	30	11	87	1
39	UBND Hà Giang	70	133	65	8	60	0
40	UBND Sơn La	71	135	77	9	43	6
41	UBND Tuyên Quang	70	135	91	12	30	2
42	UBND Yên Bái	69	137	90	10	33	4
43	UBND Lào Cai	74	139	9	9	114	7
44	UBND Bắc Kạn	70	134	29	5	85	15
45	UBND Thái Nguyên	76	141	81	1	59	0
46	UBND Phú Thọ	68	132	76	5	50	1
47	UBND Vĩnh Phúc	84	148	48	12	81	7
48	UBND Bắc Giang	71	134	101	1	32	0
49	UBND Bắc Ninh	74	148	30	4	113	1
50	UBND Hòa Bình	68	132	88	3	41	0
51	UBND Quảng Ninh	75	140	122	12	5	1
52	UBND Hải Dương	73	137	6	5	114	12
53	UBND Hưng Yên	70	134	86	5	42	1
54	UBND Thái Bình	75	140	137	0	3	0
55	UBND Hà Nam	72	134	45	4	83	2
56	UBND Nam Định	76	140	68	0	72	0
57	UBND Ninh Bình	70	146	12	10	122	2
58	UBND Thanh Hóa	71	120	59	0	61	0
59	UBND Nghệ An	78	143	3	12	122	6
60	UBND Hà Tĩnh	82	151	82	13	54	2
61	UBND Quảng Bình	82	153	138	1	14	0
62	UBND Quảng Trị	80	148	57	18	71	2
63	UBND Thừa Thiên Huế	76	145	115	6	21	3
64	UBND Quảng Nam	85	151	133	4	14	0
65	UBND Quảng Ngãi	74	141	119	7	14	1
66	UBND Bình Định	75	140	138	1	1	0
67	UBND Phú Yên	75	139	120	6	13	0
68	UBND Khánh Hòa	79	150	7	15	126	2

69	UBND Ninh Thuận	70	134	98	8	28	0
70	UBND Bình Thuận	77	146	121	2	23	0
71	UBND Gia Lai	83	152	117	5	30	0
72	UBND Kon Tum	72	135	95	6	33	1
73	UBND Đắk Lắk	81	145	96	17	29	3
74	UBND Đắk Nông	77	141	42	15	84	0
75	UBND Lâm Đồng	79	143	61	12	67	3
76	UBND Đồng Nai	84	150	12	15	121	2
77	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	75	139	84	12	36	7
78	UBND Long An	80	145	38	8	91	8
79	UBND Tây Ninh	69	133	61	13	56	3
80	UBND Bình Dương	76	144	127	2	15	0
81	UBND Bình Phước	73	142	9	5	115	13
82	UBND Tiền Giang	74	138	74	14	46	4
83	UBND Bến Tre	73	139	121	5	13	0
84	UBND Hậu Giang	69	135	50	12	71	2
85	UBND Sóc Trăng	71	137	70	6	55	6
86	UBND Đồng Tháp	71	135	59	1	75	0
87	UBND Vĩnh Long	60	123	106	9	8	0
88	UBND Trà Vinh	67	131	95	11	24	1
89	UBND An Giang	76	141	47	2	92	0
90	UBND Kiên Giang	76	142	92	15	30	5
91	UBND Bạc Liêu	71	134	43	9	73	9
92	UBND Cà Mau	74	139	77	11	50	1
93	Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	2	2	0	0	0	2
94	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam	5	6	3	0	3	0
95	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	2	3	1	0	2	0
96	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	2	3	0	0	3	0
97	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	1	2	0	0	2	0
98	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	8	19	0	0	18	1
99	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	20	25	0	0	23	2
100	Tập đoàn Dệt - May Việt Nam	6	11	0	0	11	0
101	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	21	32	0	0	31	1
102	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	4	5	0	0	5	0
103	Tổng công ty Cà Phê Việt Nam	2	3	0	0	3	0
104	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	5	5	0	0	4	1
105	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	2	7	0	0	7	0
106	Tổng công ty Giấy Việt Nam	1	2	0	0	2	0
107	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	1	2	0	0	2	0
108	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	3	6	0	0	6	0

109	Tổng công ty Lương thực miền Bắc	2	3	0	0	3	0
110	Tổng công ty Lương thực miền Nam	3	4	0	0	3	1
111	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	2	2	0	0	2	0
112	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	2	3	0	0	3	0
113	Tổng công ty Thép Việt Nam	2	3	0	0	3	0
114	Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam	1	2	0	0	2	0
115	Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam	1	2	0	0	2	0
116	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	3	3	0	0	3	0
117	Ngân hàng Chính sách xã hội	6	6	0	0	4	2
118	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	4	6	0	0	4	2
119	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1	1	0	0	1	0
120	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1	1	0	0	1	0
121	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	4	4	0	0	4	0
122	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	1	1	0	0	0	1
123	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	1	0	0	0	1
124	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	2	2	0	0	1	1
125	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1	1	0	0	0	1
126	Tòa án nhân dân tối cao	1	1	0	0	1	0
127	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	5	5	0	0	3	2
128	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	10	17	0	0	15	2
129	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	1	4	0	0	4	0
130	Hội Khuyến học Việt Nam	1	2	0	0	2	0
131	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2	2	0	0	1	1
132	Đại học Quốc gia Hà Nội	2	4	0	0	3	1
133	Kiểm toán Nhà nước	4	4	0	0	3	1
134	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1	1	0	0	0	1
135	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	2	2	0	0	2	0
136	Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTĐN	3	3	0	0	0	3
137	Tổng hội Y học Việt Nam	1	1	0	0	1	0
138	Ban Tôn giáo Chính phủ	1	1	0	0	1	0
139	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN	4	4	0	0	0	4
140	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam	1	1	0	0	0	1
141	Ủy ban Biên giới Quốc gia	1	1	0	0	0	1
142	Liên Hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	1	3	0	0	3	0
143	BCĐ Phòng Chống lụt bão Trung ương	1	1	0	0	1	0
	Tổng số		16085	8243	1452	6108	282

Thời điểm xuất báo cáo 01/11/2017 17:19:03